

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh và ông Trần Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đôn Minh Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 158/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Lâm Thanh Đ do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2021/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P đối với bị cáo:

Họ và tên Lâm Thanh Đ, sinh năm 1954 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn N và bà Phó Thị V (đều đã chết); có vợ là Dương Thị P và có 5 con (lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/HSST ngày 28/01/2000 của Tòa án nhân dân huyện M, Hà Nội xử phạt 09 tháng tù tội gá bạc, phạt bổ sung số tiền 1.500.000đ (tổng số tiền đánh bạc là 623.000đ). Ngày 18/4/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định đình chỉ vụ án số 04 theo Nghị quyết 32/1999/QH10 của Quốc hội, điểm a, Mục 3 Nghị quyết 229/2000/UBTVQH 10 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và khoản 3 Điều 8 BLHS nên không coi là có tiền án, tiền sự. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim L - Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị hại có kháng cáo: Ông Trần Văn C, sinh năm 1940; trú tại: Tổ x, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích cho bị hại: Ông Trần D là Luật sư ký Hợp đồng Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2018, Lâm Thanh Đ tiến hành xây dựng ngôi nhà cấp 4 có diện tích 33m² trên thửa đất số 32, tờ bản đồ 163, địa chỉ tại thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi Đ đang xây dựng được phần móng và tường nhà thì ông Trần Văn C cùng con trai là anh Trần Đạo H cho rằng Lâm Thanh Đ đã xây dựng lấn sang diện tích đất của gia đình nên ông C đã ngăn cản và trình báo sự việc đến UBND xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (Lý do vào năm 1994 Lâm Thanh Đ có bán cho ông C phần diện tích đất trên thuộc thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc). Ngày 23/4/2018, UBND xã N, thành phố P đã tiến hành lập biên bản làm việc yêu cầu Lâm Thanh Đ tạm dừng việc thi công, xây dựng để đảm bảo an ninh trật tự của địa phương. Đến ngày 24/4/2018, UBND xã N tiếp tục tiến hành làm việc với Lâm Thanh Đ và ông Trần Văn C liên quan đến việc Lâm Thanh Đ xây dựng ngôi nhà cấp 4 trên phần diện tích thửa đất số 32, tờ bản đồ 163, thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại buổi làm việc, Lâm Thanh Đ xác định vị trí ngôi nhà cấp 4 do Lâm Thanh Đ đang xây dựng nằm trên diện tích đất của ông Trần Văn C nên Lâm Thanh Đ đề nghị ông C cho Đ mượn đất để xây dựng ngôi nhà cấp 4 làm nhà kho, nhưng ông Trần Văn C không đồng ý mà yêu cầu Lâm Thanh Đ tháo dỡ toàn bộ vật liệu đã xây dựng, trả lại mặt bằng cho ông C. Do vậy, cũng tại buổi làm việc giữa ông C với Lâm Thanh Đ tiếp tục thỏa thuận và thống nhất nội dung, theo đó ông C sẽ trả lại tiền vật liệu xây dựng, tiền công xây dựng cho Lâm Thanh Đ, còn Lâm Thanh Đ sẽ để ông C tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và sử dụng ngôi nhà đó. Sau khi đã thống nhất, ông Trần Văn C đã mua vật liệu xây dựng và thuê anh Hà Văn E xây dựng, lợp mái bằng tôn lạnh trên toàn bộ diện tích 33m² và hoàn thiện ngôi nhà cấp 4 nói trên. Quá trình ông C thuê người xây dựng, hoàn thiện ngôi nhà, Lâm Thanh Đ không phản đối gì, đến tháng 5 năm 2018 anh Hà Văn E hoàn thiện ngôi nhà và bàn giao lại cho ông C sử dụng từ đó cho đến nay.

Ngày 16/11/2019, ông Trần Văn C cho anh Phạm Tuấn A thuê ngôi nhà trên mục đích để kinh doanh sửa chữa điện thoại (hai bên xác định rõ quyền định đoạt tài sản là của ông C, anh Phạm Tuấn A chỉ sử dụng, bảo vệ tài sản và

sửa chữa tài sản bị hư hỏng, ông C là người toàn quyền quyết định), đặt tên cửa hàng là Tuấn A mobile, sau đó ngôi nhà được anh Tuấn A sử dụng và không xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp gì với Lâm Thanh Đ.

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 01/01/2021, Lâm Thanh Đ thấy cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Tuấn A đóng cửa, Lâm Thanh Đ cho rằng việc ông C thỏa thuận sẽ trả lại tiền vật liệu xây dựng cho Lâm Thanh Đ nhưng đến nay vẫn chưa trả mà đã cho Tuấn A thuê để kinh doanh. Do bức tức việc ông C chưa trả tiền vật liệu xây dựng, tiền công theo thỏa thuận nên Lâm Thanh Đ cầm 01 xà beng đi lên tầng hai của gia đình mình rồi trèo lên mái của quán sửa chữa điện thoại, dùng xà beng chọc thủng 18 lỗ trên khắp bề mặt của toàn bộ 3,5 tấm tôn lợp mái nhà có kích thước là 11,1m x 3,2m rồi Đ quay về nhà mình. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh Tuấn A đến cửa hàng sửa chữa điện thoại phát hiện mái tôn của ngôi nhà bị chọc thủng, rách nhiều lỗ nên đã báo lại với ông C. Sau đó anh Phạm Tuấn A và ông Trần Văn C trình báo sự việc đến Công an xã N.

Ngày 06/02/2021, Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: Toàn bộ các tấm tôn bị thủng, rách kim loại không thể sửa chữa khắc phục, phải thay thế hoàn toàn, tổng giá trị thiệt hại là 6.630.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn C yêu cầu bị cáo Lâm Thanh Đ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại theo kết quả định giá tài sản của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Lâm Thanh Đ đã nộp tại cơ quan điều tra số tiền 6.630.000đ để bồi thường cho bị hại Trần Văn C.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2021/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh Đ phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, x, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lâm Thanh Đ 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/12/2021 bị hại Trần Văn C có đơn kháng cáo nội dung tăng hình phạt, không cho bị cáo Lâm Thanh Đ hưởng án treo, ngoài ra trong đơn kháng cáo của bị hại còn đề nghị một số nội dung khác không liên quan đến vụ án chưa được cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị hại Trần Văn C trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về tố tụng: Bị hại Trần Văn C kháng cáo đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và đều vắng mặt, có đơn đề nghị hoãn phiên tòa. Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa nên quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại có kháng cáo được bảo vệ phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị hại có kháng cáo là phù hợp quy định của pháp luật, việc tiếp tục hoãn phiên tòa là không cần thiết, vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo, kéo dài quá trình tố tụng không cần thiết.

[3] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lâm Thanh Đ đã thừa nhận và khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ việc Lâm Thanh Đ xây dựng công trình trái phép trên đất trước đây có nguồn gốc của gia đình Đ nhưng vào năm 1994 đã chuyển nhượng cho gia đình bị hại Trần Văn C dẫn đến ông C báo chính quyền địa phương giải quyết. Quá trình giải quyết giữa Lâm Thanh Đ với ông C thỏa thuận là ông C được sử dụng công trình do Đ xây, còn ông C phải trả cho Đ tiền vật liệu, tiền công xây dựng. Sau đó ông C tiếp tục hoàn thiện công trình trước đây do Đ xây rồi cho anh Phạm Tuấn A thuê làm cửa hàng sửa chữa điện thoại nhưng vẫn chưa trả tiền vật liệu xây dựng, tiền công xây dựng cho Đ như thỏa thuận tại UBND xã N. Do bức tức việc ông C chưa trả tiền đã cho người khác thuê nên vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/01/2021, Lâm Thanh Đ dùng 01 chiếc xà beng bằng kim loại, dài 1,1m chọc thủng 18 lỗ trên khắp bề mặt của toàn bộ 3,5 tấm tôn lợp mái nhà của bị hại Trần Văn C cho anh Phạm Tuấn A thuê làm cửa hàng sửa chữa điện thoại. Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố P ngày 06/02/2021 xác tổng giá trị các tấm tôn bị thiệt

hại là 6.630.000đ. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Lâm Thanh Đ đã nộp số tiền 6.630.000đ tại Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho bị hại.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Lâm Thanh Đ tại phiên tòa cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Trần Văn C về nội dung tăng hình phạt và không cho bị cáo Lâm Thanh Đ được hưởng án treo; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện; sau khi thực hiện hành vi gây thiệt hại cho bị hại thì bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại là 6.630.000đ (nộp tại cơ quan điều tra) để khắc phục hậu quả; bản thân bị cáo là thương binh hạng 3/4 là người có công với nhà nước theo hồ sơ bệnh án kết luận hiện nay vẫn còn mảnh kim loại trong người do thương tật để lại; nguyên nhân dẫn đến bị cáo Lâm Thanh Đ thực hiện hành vi phạm tội cũng một phần do bị hại không thực hiện đầy đủ thỏa thuận là trả tiền nguyên vật liệu và tiền công xây dựng cho bị cáo; Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục như cũng đủ để răn đe, giáo dục chung, cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Lâm Thanh Đ 08 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” cho hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Bị hại Trần Văn C có yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt và không cho bị cáo Lâm Thanh Đ hưởng án treo là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận; còn các nội dung khác trong đơn

kháng cáo của bị hại không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố P là có căn cứ được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn C; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2021/HS-ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P.

Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh Đ phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, x, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Thanh Đ **08** (tám) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** (một) năm **04** (bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lâm Thanh Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi C trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lâm Thanh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ công an tỉnh VP;
- VKSND thành phố P;
- TAND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- THADS thành phố P;
- UBND xã N, P;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Sơn

